

Số: 110/2022/QĐST-DS

G, ngày 25 tháng 08 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2022. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 05 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: Số M B, phường L, quận H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tùng A; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức H1, Nguyễn Thị H2, Lương Văn P; Cùng địa chỉ: Tầng H3, Tòa nhà Văn phòng T, số M1 đường T, phường T1, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T2, xã D, huyện G, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Vũ Văn L có vay tại Ngân hàng TMCP K (T) theo Hợp đồng tín dụng số TTC20192214/HĐTD ngày 28/9/2019, số tiền gốc là 966.603.978đồng, thời hạn vay 168 tháng, lãi suất vay 8,625% tính từ ngày nhận nợ đến hết 31/03/2021. Từ ngày 01/01/2022, lãi suất vay áp dụng đối với khoản vay của bên vay trong thời gian tiếp theo được điều chỉnh định lý 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất Cơ sở Vingroup dài hạn (+) Biên độ 3,5% nhưng không thấp hơn lãi suất vay tối thiểu được T quy định theo từng thời kỳ, tương ứng với từng đối tượng khách hàng. Ngày đến hạn cuối cùng trả nợ là 01/10/2033.

Để đảm bảo khoản vay, ông Vũ Văn L đã thế chấp tài sản là: Căn hộ số T3 tại tầng T4 thuộc Tòa nhà số S M2(L27) tại lô đất B3-CT1 có địa chỉ tại xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội thuộc Dự án Khu đô thị G (V), Hợp đồng thế chấp ngày 01/10/2019, được đăng ký tại Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm quốc gia – Bộ Tư pháp ngày 02/10/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo quy định hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 17/8/2022, số tiền ông Vũ Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP K (T) bao gồm: Nợ gốc 932.969.979đồng; Nợ lãi trong hạn: 101.137.636đồng; Nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả 17.361.780đồng, theo Hợp đồng tín dụng số TTC20192214/HĐTD ngày 28/9/2019. **Tổng nợ 1.051.469.395đồng.**

2.2. Nay hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

2.2.1. Ngân hàng TMCP K (T) đồng ý cho ông Vũ Văn L chậm nhất đến 30/11/2022 phải thanh toán số tiền: **1.051.469.395đồng**, trong đó: Nợ gốc 932.969.979đồng; Nợ lãi trong hạn: 101.137.636đồng; Nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả 17.361.780đồng, cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/8/2022.

2.2.2. Trường hợp ông Vũ Văn L không thanh toán đúng và đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng T. Cụ thể tài sản đảm bảo gồm: Căn hộ số T3 tại tầng T4 thuộc Tòa nhà số S M2(L27) tại lô đất B3-CT1 có địa chỉ tại xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội thuộc Dự án Khu đô thị G (V), đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký với Ngân hàng.

Kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: TTC20192214/HĐTD ngày 28/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên cho Ngân hàng.

2.2.3. Ngân hàng TMCP K (T) rút yêu cầu buộc ông Vũ Văn L thanh toán khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền là: 75.060.128 đồng (tương ứng với 8% giá trị hợp đồng).

3. Về án phí:

Ông Vũ Văn L phải chịu 21.772.040 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K (T) số tiền 21.076.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073292 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án DS. H. GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Thẩm phán

Vũ Quang Long

